

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Mai Thị Xuân L**, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Số nhà X, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Số nhà Y, thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn T đồng ý trả cho bà Mai Thị Xuân L số tiền 1.138.630.000 đồng (*Một tỷ một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*). Phương thức trả nợ cụ thể như sau: Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho bà Mai Thị Xuân L số tiền 130.000.000 đồng/1 năm, thời gian trả chia làm 02 đợt: đợt 1 vào ngày 30/6 hàng năm ông T trả cho bà L số tiền 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*), đợt 2 vào ngày 30/12 hàng năm ông T trả cho bà L số tiền 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*). Thời hạn trả nợ lần đầu tiên kể từ ngày 30/6/2023 cho đến khi trả hết số tiền nợ 1.138.630.000 đồng (*Một tỷ một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí: Bà Mai Thị Xuân L nhận chịu số tiền 23.079.450 đồng (*Hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Do bà L là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí hợp lệ nên bà Mai Thị Xuân L được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Hằng